

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG LAND



QUY CHẾ
CÔNG BỐ THÔNG TIN TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN BCG LAND

TP. Hồ Chí Minh, tháng 12 năm 2022



TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 12 năm 2022

Số: 52./2022/QĐ-HĐQT-BCGL

QUYẾT ĐỊNH

*V/v: Ban hành Quy chế Công bố thông tin (sửa đổi, ban hành lần thứ hai)
tại Công ty cổ phần BCG Land*

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN BCG LAND

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần BCG Land (sửa đổi, bổ sung lần thứ 09) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/08/2022;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 12/2022/NQ-ĐHĐCĐ-BCGL ngày 05/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này **Quy chế Công bố thông tin tại Công ty cổ phần BCG Land (sửa đổi, ban hành lần thứ hai).**
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 17/2022/QĐ-HĐQT-BCGL ban hành ngày 19/05/2022.
- Điều 3.** Các Ông/Bà Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần BCG Land chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VP. HĐQT, P. HTKD.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY
CỔ PHẦN
BCG LAND
Nguyễn Hồ Nam

NỘI DUNG

Chương I.....	4
QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	4
Điều 2. Chữ viết tắt trong Quy chế.....	4
Điều 3. Nguyên tắc công bố thông tin.....	5
Điều 4. Ngôn ngữ thực hiện công bố thông tin	6
Điều 5. Người thực hiện công bố thông tin.....	6
Điều 6. Phương tiện công bố thông tin.....	6
Điều 7. Tạm hoãn công bố thông tin	7
Điều 8. Trách nhiệm của Người công bố thông tin	7
Điều 9. Trách nhiệm cung cấp thông tin của các bộ phận, cá nhân liên quan.....	7
Chương II.....	7
CÁC LOẠI THÔNG TIN CẦN CÔNG BỐ	7
Điều 10. Công bố thông tin của Công ty	7
Chương III	8
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	8
Điều 11. Hiệu lực thi hành.....	8



QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN BCG LAND

(Ban hành kèm theo Quyết định số 52/2022/QĐ-HĐQT-BCGL ngày 05/12/2022
của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần BCG Land)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về việc công bố thông tin của Công ty Cổ phần BCG Land trên thị trường chứng khoán.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các đối tượng sau:
 - a) Các phòng ban liên quan đến nghĩa vụ công bố thông tin thuộc Công ty Cổ phần BCG Land ("**Công ty**" hoặc "**BCG Land**");
 - b) Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT bổ nhiệm; Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên), thành viên Ban/bộ phận kiểm toán nội bộ; thư ký Công ty, người phụ trách quản trị Công ty, người được ủy quyền công bố thông tin (sau đây gọi chung là "**Người nội bộ**") và người có liên quan của Người nội bộ;
 - c) Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% (năm phần trăm) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;
 - d) Cổ đông, nhóm người có liên quan mua vào để sở hữu từ 5% (năm phần trăm) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;
 - e) Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của Công ty.

Để làm rõ, tại Quy chế này, "**Người có liên quan**" là tổ chức hoặc cá nhân có quan hệ với nhau thuộc các trường hợp được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.

Điều 2. Chữ viết tắt trong Quy chế

- BDH: Ban điều hành.
- SGDCK: Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam

- TTCK: Thị trường chứng khoán
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- BKS: Ban kiểm soát
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- TCTLKCK: Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam
- UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- CBTT: Công bố thông tin
- Luật Doanh nghiệp: Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
- Luật Chứng khoán: Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
- Thông tư 96: Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

Điều 3. Nguyên tắc công bố thông tin

1. Việc CBTT phải đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy chế này và theo quy định pháp luật. Việc công bố các thông tin liên quan đến thông tin cá nhân như: Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, chứng minh quân nhân, Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được thực hiện nếu cá nhân, tổ chức đó đồng ý. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân nêu trên và các đối tượng CBTT không đồng ý công khai các thông tin này thì phải gửi UBCKNN và SGDCK 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản không bao gồm thông tin cá nhân để UBCKNN và SGDCK thực hiện công khai thông tin.
2. Các đối tượng quy định tại Điều 1 Quy chế này khi CBTT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng CBTT phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung đã thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.
3. Các đối tượng CBTT khi công bố thông tin phải đồng thời báo cáo cho UBCKNN và SGDCK nơi chứng khoán đó niêm yết, đăng ký giao dịch về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định.
4. Việc CBTT của tổ chức phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền CBTT thực hiện. Việc CBTT của cá nhân do cá nhân tự thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân khác thực hiện.
5. Các đối tượng CBTT có trách nhiệm bảo quản, lưu trữ thông tin đã công bố, báo cáo theo quy định tại Quy chế này như sau:
 - a) Các thông tin công bố định kỳ, thông tin về việc đăng ký công ty đại chúng phải được lưu trữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện

tử của đối tượng CBTT tối thiểu 05 (năm) năm;

- b) Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng CBTT tối thiểu là 05 (năm) năm.

Điều 4. Ngôn ngữ thực hiện công bố thông tin

1. Ngôn ngữ thực hiện công bố thông tin là tiếng Việt.
2. Đối với thông tin công bố bằng tiếng Anh, nội dung công bố thông tin bằng tiếng Anh phải đảm bảo thống nhất với nội dung công bố thông tin bằng tiếng Việt đã công bố, trong đó nội dung tiếng Anh chỉ mang tính tham khảo.

Điều 5. Người thực hiện công bố thông tin

1. Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin (sau đây gọi chung là "**Người công bố thông tin**") của Công ty chịu trách nhiệm công bố thông tin theo quy định.
2. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà tất cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của BDH có trách nhiệm thay thế thực hiện CBTT. Trường hợp có hơn 01 người giữ chức vụ cao nhất, các thành viên còn lại của BDH phải thực hiện bầu hoặc chỉ định 01 người chịu trách nhiệm CBTT.
3. Công ty phải báo cáo hoặc báo cáo lại thông tin về Người công bố thông tin cho UBCKNN và SGDCK trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện CBTT có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo về người thực hiện CBTT theo quy định tại Thông tư 96.

Điều 6. Phương tiện công bố thông tin

1. Phương tiện công bố thông tin:
 - a) Trang thông tin điện tử (website) của Công ty;
 - b) Hệ thống CBTT của UBCKNN;
 - c) Trang thông tin điện tử của SGDCK, phương tiện CBTT khác theo Quy chế của SGDCK;
 - d) Trang thông tin điện tử của TCTLKCK;
 - e) Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (báo in, báo điện tử...).
2. Người công bố thông tin và các cá nhân/bộ phận được phân công thực hiện CBTT của Công ty thông qua các phương tiện báo cáo, CBTT tại khoản 1 nêu trên phải đảm bảo nguyên tắc:
 - a) Chịu trách nhiệm bảo mật thông tin đăng ký bao gồm: tên truy cập, mật khẩu và các thông tin cần thiết khác để đăng nhập và thực hiện CBTT;
 - b) Thực hiện CBTT theo đúng hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK và/hoặc TCTLKCK.

3. Cung cấp thông tin cho các phương tiện thông tin đại chúng: Các thông tin được cung cấp cho các phương tiện thông tin đại chúng dưới các hình thức như: trả lời phỏng vấn, bài viết, thông tin bằng các hình thức khác....liên quan đến nội dung CBTT của Công ty phải là thông tin đã được HĐQT Công ty phê duyệt.
4. Trường hợp nghĩa vụ CBTT phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, Công ty thực hiện CBTT trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ CBTT theo quy định pháp luật vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ.
5. Cách thức báo cáo, CBTT trên hệ thống CBTT của UBCKNN, phương tiện CBTT của SGDCK thực hiện theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK.

Điều 7. Tạm hoãn công bố thông tin

1. Công ty được tạm hoãn CBTT trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh,...)
2. Công ty phải báo cáo UBCKNN, SGDCK về việc tạm hoãn CBTT ngay khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn CBTT, đồng thời công bố về việc tạm hoãn CBTT.
3. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, đối tượng CBTT có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm của Người công bố thông tin

1. Người công bố thông tin có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ CBTT của Công ty theo quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật.
2. Người công bố thông tin có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ CBTT một cách cẩn trọng, trung thực, trách nhiệm, khẩn cấp.

Điều 9. Trách nhiệm cung cấp thông tin của các bộ phận, cá nhân liên quan

1. Người công bố thông tin trong phạm vi chức năng của mình, định kỳ đơn đốc các bộ phận, cá nhân liên quan cung cấp thông tin theo nội dung Quy chế này.
2. Trưởng các Phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời của các thông tin cung cấp cho Người công bố thông tin.
3. Việc CBTT liên quan đến HĐQT/BĐH thì Thư ký HĐQT/BĐH chịu trách nhiệm theo dõi nghĩa vụ CBTT và cung cấp thông tin cho Người công bố thông tin.

Chương II

CÁC LOẠI THÔNG TIN CẦN CÔNG BỐ

Điều 10. Công bố thông tin của Công ty

1. Công ty thực hiện công bố thông tin trong các trường hợp sau:
 - a) Công bố thông tin định kỳ theo quy định tại Mục I – Phụ Lục A đính kèm Quy chế này;

- b) Công bố thông tin bất thường theo quy định tại Mục II – Phụ Lục A đính kèm Quy chế này;
 - c) Công bố thông tin theo yêu cầu theo quy định tại Mục III – Phụ Lục A đính kèm Quy chế này;
 - d) Công bố thông tin về các hoạt động khác của công ty đại chúng theo quy định tại Mục IV – Phụ Lục A đính kèm Quy chế này.
- 2. Công bố thông tin của các đối tượng khác theo quy định tại Phụ Lục B đính kèm Quy chế này.
 - 3. Biểu mẫu công bố thông tin được quy định tại Phụ Lục C đính kèm Quy chế này.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Quy chế Công bố thông tin tại Công ty Cổ phần BCG Land bao gồm III chương, 11 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2022.



Nguyễn Hồ Nam

PHỤ LỤC A
CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY
(đính kèm Quy chế Công bố thông tin của Công ty)

STT	Nội dung công việc chính cần thực hiện	Nơi tiếp nhận/đăng tải thông tin công bố	Thời hạn công bố thông tin	Ghi chú
I	CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ			
1	Báo cáo tài chính ("BCTC") năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	
2	BCTC bán niên đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	- Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không vượt 45 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính. - Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không vượt 60 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính trong trường hợp Công ty là Công ty mẹ của tổ chức khác hoặc là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng.	

3	BCTC quý hoặc BCTC quý đã được soát xét (nếu có)	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý đối với BCTC quý. - Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày kể từ ngày kết thúc quý đối với BCTC quý được soát xét (nếu có). - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc quý trong trường hợp Công ty là Công ty mẹ của tổ chức khác hoặc là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng 	Trường hợp Công ty đã thực hiện công bố BCTC quý đã được soát xét trong thời hạn quy định của BCTC quý thì không phải thực hiện công bố BCTC quý.
---	--	-----------------------------------	--	---

Lưu ý:

Khi CBTT các BCTC nêu tại mục 1, 2, 3 nêu trên, Công ty đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
- b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở các kỳ này hoặc ngược lại;
- c) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.

4	Báo cáo thường niên	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày công bố BCTC năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	
5	Họp Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên			
5.1	CBTT về việc họp ĐHCĐ thường niên và tài liệu họp	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHCĐ thường niên	
5.2	CBTT biên bản họp, nghị quyết ĐHCĐ thường niên	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Trong vòng 24 giờ kể từ khi ban hành Nghị quyết	

6	Báo cáo tình hình quản trị	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch.	
7	Bản cung cấp thông tin về quản trị công ty	SGDCK	- Báo cáo 06 tháng đầu năm: chậm nhất là ngày 30/07 - Báo cáo năm: chậm nhất là ngày 30/01 năm tiếp theo	
II CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG				
1	Tài khoản của Công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này.	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
2	Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi Công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động.	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	

3	<p>Thông qua nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ bất thường.</p> <p>Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của ĐHĐCĐ, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp ĐHĐCĐ thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải CBTT về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn.</p>	<p>UBCKNN, SGDCK, Website Công ty</p>	<p>24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện</p>	
4	<p>Quyết định mua lại cổ phiếu của Công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán.</p>	<p>UBCKNN, SGDCK, Website Công ty</p>	<p>24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện</p>	
5	<p>Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu.</p>	<p>UBCKNN, SGDCK, Website Công ty</p>	<p>24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện</p>	

6	Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty.	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
7	Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán BCTC năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký.	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
8	Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết.	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	

9	Quyết định của ĐHĐCD hoặc HĐQT thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người nội bộ, người có liên quan của Người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty đại chúng.	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
10	Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết.	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
11	Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm Người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của Người nội bộ (công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty). Đồng thời, công ty gửi cho UBCKNN, SGDCK bản cung cấp thông tin của Người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Phụ lục C.	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
12	Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của Công ty căn cứ vào BCTC năm gần nhất được kiểm toán hoặc BCTC 06 tháng gần nhất được soát xét. Trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ thì căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất.	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
13	Khi nhận được quyết định khởi tố đối với Công ty, Người nội bộ của công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Người nội bộ của Công ty.	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	

14	Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của Công ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế.	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
15	Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp.	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
16	Trường hợp công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính Công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó.	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
17	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của Công ty.	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
18	Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài.	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
19	Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ.	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
20	Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của Công ty tại BCTC năm gần nhất được kiểm toán hoặc BCTC bán niên gần nhất được soát xét (căn cứ vào BCTC hợp nhất đối với trường hợp Công ty là công ty mẹ).	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	

21	Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn).	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
22	Hợp ĐHĐCĐ bất thường	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
22.1	CBTT về việc hợp ĐHĐCĐ bất thường và tài liệu hợp	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc hợp ĐHĐCĐ bất thường	
22.2	CBTT biên bản họp, nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	24 giờ kể từ khi ban hành Nghị quyết	
23	Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty		
23.1	CBTT về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và tài liệu lấy ý kiến	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến	
23.2	CBTT biên bản kiểm phiếu + nghị quyết ĐHĐCĐ	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	24 giờ kể từ khi ban hành Nghị quyết	
24	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Trường hợp đề tham dự hợp ĐHĐCĐ: tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến. Các trường hợp khác: Tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.	
25	Trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét không phải là ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét chấp thuận toàn phần đối với BCTC hoặc BCTC có điều chỉnh hồi tố, Công ty phải CBTT về ý kiến kiểm toán, kết luận soát xét, kết quả điều chỉnh hồi tố BCTC.	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Trong thời hạn CBTT BCTC năm/bán niên/quý như quy định tại Mục I.1, I.2, I.3 nêu trên.	

26	Trường hợp đặc biệt khác Sau khi thay đổi kỳ kế toán, Công ty công bố BCTC cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp.	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt 90 ngày kể từ ngày bắt đầu năm tài chính mới.	
III CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU				
1	CBTT theo yêu cầu của UBCKNN, SGDCK khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	24 giờ kể từ nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK	
2	CBTT theo yêu cầu của UBCKNN, SGDCK khi có thông tin liên quan đến công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	24 giờ kể từ nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK	
IV CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC				
1	Về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán và báo cáo sử dụng vốn.	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Thực hiện theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán	
2	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài.	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Thực hiện theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam	
3	Giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ.	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Thực hiện theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ	

PHỤ LỤC B
CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC
(đính kèm Quy chế Công bố thông tin của Công ty)

STT	Nội dung công việc chính cần thực hiện	Nơi tiếp nhận/đăng tải thông tin công bố	Thời hạn công bố thông tin	Ghi chú
I	CÔNG BỐ THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CỔ ĐÔNG LỚN, NHÓM NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN			
1	Tổ chức, cá nhân CBTT và báo cáo về việc trở thành cổ đông lớn/nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu của Công ty	- SGDCK - UBCKNN - Công ty	05 ngày làm việc kể từ thời điểm trở thành cổ đông lớn/nhóm người có liên quan sở hữu từ 5%	
2	Tổ chức, cá nhân CBTT và báo cáo về việc không còn là cổ đông lớn/nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu của Công ty	- SGDCK - UBCKNN - Công ty	05 ngày làm việc kể từ thời điểm trở thành cổ đông lớn/nhóm người có liên quan sở hữu từ 5%	
3	Tổ chức, cá nhân CBTT và báo cáo về việc thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% (áp dụng với cổ đông lớn/Nhóm người liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu của Công ty)	- SGDCK - UBCKNN - Công ty	05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất giao dịch	
4	Công ty CBTT về các trường hợp tại mục 1, 2, 3 nêu trên	Website của Công ty	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của các đối tượng tại mục 1, 2, 3 nêu trên	

II CÔNG BỐ THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA				
1	<p>Người nội bộ/Người có liên quan của Người nội bộ CBTT và báo cáo trước khi thực hiện giao dịch có giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi) hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có bảo đảm) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại SGDCK (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - SGDCK - UBCKNN - Công ty 	<p>Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc</p>	<p>Biểu mẫu tại Phụ lục C</p>
2	<p>Người nội bộ/Người có liên quan của Người nội bộ phải CBTT hoàn tất giao dịch tại mục 1 nêu trên, đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - SGDCK - UBCKNN - Công ty 	<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch</p>	<p>Biểu mẫu tại Phụ lục C</p>
3	<p>Công ty CBTT về các trường hợp tại mục 1, 2 nêu trên</p>	<p>Website của Công ty</p>	<p>03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của các đối tượng tại mục 1, 2 nêu trên</p>	

III CÔNG BỐ THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH CHÀO MUA CÔNG KHAI				
1	Công ty có trách nhiệm CBTT về việc nhận được đề nghị chào mua công khai của Tổ chức/cá nhân trên trang thông tin điện tử của Công ty		Website của Công ty	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký chào mua công khai
2	<p>HDQT Công ty phải công bố thông tin cho cổ đông, nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công ty về đánh giá, khuyến nghị đối với đề nghị chào mua công khai của Tổ chức/cá nhân; đồng thời báo cáo UBCKNN.</p> <p>Đánh giá, khuyến nghị của HDQT Công ty đối với việc chào mua công khai cổ phiếu phải được thể hiện bằng văn bản. Trường hợp một hoặc một số thành viên HDQT có ý kiến khác, HDQT phải công bố kèm theo các ý kiến này.</p>		Website của Công ty	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký chào mua công khai

PHỤ LỤC C - DANH MỤC MẪU BIỂU
(APPENDIX C - LIST OF CONTENTS)

Số phụ lục, mẫu biểu <i>Ref No.</i>	Tên phụ lục, mẫu biểu <i>Name of form</i>
Phụ lục I <i>Appendix I</i>	Thông báo thay đổi nhân sự <i>Change in personnel</i>
Phụ lục II <i>Appendix II</i>	Thông báo thay đổi người có liên quan của người nội bộ <i>Change in related persons of insiders</i>
Phụ lục III <i>Appendix III</i>	Thông báo thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy phép hoạt động <i>Change in certificate of business registration/License of establishment and operation/License of operation</i>
Phụ lục IV <i>Appendix IV</i>	Thông báo (thay đổi) mô hình công ty và loại báo cáo tài chính <i>Announcement of (change in) corporate structure and financial statements</i>
Phụ lục V <i>Appendix V</i>	Thông báo thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết <i>Change in number of shares with voting rights</i>
Phụ lục VI <i>Appendix VI</i>	Công bố thông tin bất thường <i>Extraordinary information disclosure</i>
Phụ lục VII <i>Appendix VII</i>	Thông báo về việc kết thúc nghĩa vụ công bố thông tin đối với công ty đại chúng quy mô lớn <i>Announcement of termination of information disclosure as a large-cap public company</i>
Phụ lục VIII <i>Appendix VIII</i>	Công bố thông tin mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu của quỹ ETF <i>Disclosure of information tracking error of the ETF</i>
Phụ lục IX <i>Appendix IX</i>	Danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi lấy một lô chứng chỉ quỹ ETF <i>Basket of component securities and cash to exchange for one lot of ETF</i>

Phụ lục I
Appendix I

TÊN TỔ CHỨC
ORGANIZATION NAME

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: .../...
No.: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...
..., day ... month ... year ...

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ
CHANGE IN PERSONNEL

(Mẫu dùng cho các trường hợp bổ nhiệm và/hoặc miễn nhiệm/từ nhiệm)
Applied to cases of appointment and/or dismissal/resignation)

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở
Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

Căn cứ theo Nghị quyết HĐQT số... ngày ... và/hoặc Nghị quyết ĐHĐCĐ số... ngày ...; của Công ty... (tên tổ chức), chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty... (tên tổ chức) như sau:

Based on Board Resolution No. ... dated... and/or General Mandate No. ... dated ... of ... (name of organization), we would like to announce the change in personnel of ... (name of organization) as follows:

Trường hợp bổ nhiệm/In case of appointment (*):

- Ông (bà)/Mr./Ms.:
- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/Former position in the organization:
- Chức vụ được bổ nhiệm/Newly appointed position:
- Thời hạn bổ nhiệm/Term:
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date:

Trường hợp miễn nhiệm/từ nhiệm/In case of dismissal/resignation:

- Ông (bà)/Mr./Ms.:
- Không còn đảm nhận chức vụ/Dismissed/Resigned position:
- Lý do miễn nhiệm (nếu có)/Reason (if any):
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date:

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày.../.../... tại đường dẫn.../This information was published on the company's website on .../.../... (date), as in the link...

Tài liệu đính kèm/Attached documents:
- Quyết định HĐQT/Nghị quyết ĐHĐCĐ về việc thay đổi nhân sự;
Board Resolution and/or General Mandate

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người đại diện theo pháp luật/Người UQ
CBTT

on the change in personnel.

- Danh sách người có liên quan (Phụ lục II
- Danh sách người nội bộ và những người có liên quan)

List of related persons (Appendix II - List of insiders and their related persons).

Legal representative/Person authorized to disclose information

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)*

Phụ lục II
Appendix II

TÊN TỔ CHỨC
ORGANIZATION NAME

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: .../...
No.: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...
..., day ... month ... year ...

THÔNG BÁO THAY ĐỔI
NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
CHANGE IN RELATED PERSONS OF INSIDERS

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở
Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

1. Người nội bộ/Insider

- Ông (bà)/Mr./Ms.:
- Chức vụ hiện tại/Current position:

2. Người có liên quan/Related person:

- Ông (bà)/Mr./Ms.:
- Địa chỉ liên lạc/Address:
- Điện thoại/Tel.:
- E-mail:
- Số ID, ngày cấp/ ID number, Date of issue:
- Mối quan hệ mới phát sinh/Mối quan hệ trước đây với người nội bộ/Relationship/Former relationship with insider:
- Lý do phát sinh mối quan hệ liên quan/không còn liên quan/Reason for relationship/no longer being related:
- Số lượng cổ phiếu của cá nhân/đại diện sở hữu/ Shareholding (shares):
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date:

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)

Phụ lục III
Appendix III

TÊN TỔ CHỨC
ORGANIZATION NAME

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: .../...
No.: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...
..., day ... month ... year ...

THÔNG BÁO THAY ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP/GIẤY
PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG/GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG
CHANGE IN CERTIFICATE OF BUSINESS REGISTRATION/LICENSE OF
ESTABLISHMENT AND OPERATION/LICENSE OF OPERATION

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở
Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy phép hoạt động số ... ngày .../.../....., do (cơ quan)... cấp, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy phép hoạt động của Công ty chúng tôi như sau:

Based on the Certificate of business registration/License of Establishment and Operation / License of Operation No. ... dated .../.../..... issued by ..., we would like to announce the change in the Certificate of business registration/License of Establishment and Operation /License of Operation as follows:

- Tên tổ chức/Name of organization:
 - Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code:
 - Địa chỉ/Address:
 - Điện thoại liên hệ/Tel.: Fax:
 - E-mail:
 - Website:
1. Thông tin trước khi thay đổi/Information before change:
 2. Thông tin sau khi thay đổi/Information after change:
 3. Lý do thay đổi (nếu có)/Reason for change (if any):
 4. Ngày có hiệu lực/Effective date:
 5. Ngày nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy phép hoạt động/Receipt date of new certificate of business registration/license of establishment and operation/license of operation:
 6. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày .../.../..... tại đường dẫn .../This information was published on the company's website on .../.../... (date), as in the link

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Giấy phép hoạt động mới
New Certificate/License

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/ Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)

Phụ lục IV
Appendix IV

TÊN TỔ CHỨC
ORGANIZATION NAME

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: .../...

No.: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

..., day ... month ... year ...

THÔNG BÁO ĐĂNG KÝ (THAY ĐỔI) MÔ HÌNH CÔNG TY
VÀ LOẠI BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ANNOUNCEMENT OF REGISTRATION (CHANGE IN) CORPORATE STRUCTURE
AND FINANCIAL STATEMENTS

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở
Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 10 Thông tư số 96/2020/TT-BTC, Công ty ... (tên tổ chức) xin thông báo về việc đăng ký (thay đổi) mô hình công ty và loại báo cáo tài chính (BCTC) như sau:

Based on point a, clause 1 Article 10 of Circular No.96/2020/TT-BTC, we would like to make the announcement of registration (change in) corporate structure and financial statements as follows:

- Tên tổ chức/*Name of organization:*
- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code:*
- Địa chỉ/*Address:*
- Điện thoại liên hệ/*Tel.:* Fax:
- E-mail:
- Website:

I. Thông tin đăng ký lần đầu/trước khi thay đổi/*Initial disclosed information/Information before change:*

1. Mô hình công ty (chỉ đánh dấu loại hình phù hợp)/*Corporate structure (tick on applicable option only):*

- Không có công ty con và đơn vị kế toán trực thuộc/*Having no affiliates or sub-units*
- Có đơn vị kế toán trực thuộc/*Having sub-units*
- Có công ty con/*Having affiliates*
- Có đơn vị kế toán trực thuộc và công ty con/*Having affiliates and sub-units*

2. Loại BCTC công bố thông tin (chỉ đánh dấu các loại BCTC đăng ký công bố thông tin theo quy định tương ứng với loại hình nêu tại khoản 1 mục này)/*Financial statements to be disclosed (tick on the financial statements relevant to the type of business chosen above):*

- BCTC riêng của công ty/*Uncombined/Unconsolidated Financial statements*
- BCTC tổng hợp/*Combined financial statements*
- BCTC hợp nhất/*Consolidated financial statements*

II. Thông tin sau khi thay đổi (chỉ áp dụng khi thay đổi mô hình và loại BCTC)/
Information after change (Applicable to change of corporate structure and financial statements only)

1. Mô hình công ty (chỉ đánh dấu loại hình phù hợp)/*Corporate structure (tick on applicable option only):*

- Không có công ty con và đơn vị kế toán trực thuộc /*Having no affiliates or sub-units*
- Có đơn vị kế toán trực thuộc/*Having sub-units*
- Có công ty con/*Having affiliates*
- Có đơn vị kế toán trực thuộc và công ty con/*Having affiliates and sub-units*

2. Loại BCTC công bố thông tin (chỉ đánh dấu các loại BCTC đăng ký công bố thông tin theo quy định tương ứng với loại hình nêu tại khoản 1 mục này)/*Financial statements to be disclosed (tick on the financial statements relevant to the type of business chosen above):*

- BCTC riêng của công ty/*Uncombined/Unconsolidated financial statements*
- BCTC tổng hợp/*Combined financial statements*
- BCTC hợp nhất/*Consolidated financial statements*

3. Lý do thay đổi/*Reason for change:*

4. Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date:*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Tài liệu liên quan đến việc thay đổi thông tin đã đăng ký.
Documents on the changes in the registered information.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/ Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(*Signature, full name, position, and seal*)

Phụ lục V
Appendix V

TÊN TỔ CHỨC
ORGANIZATION NAME

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: .../...
No.: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...
..., day ... month ... year ...

THÔNG BÁO THAY ĐỔI SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT
CHANGE IN NUMBER OF SHARES WITH VOTING RIGHTS

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở
Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

- Tên tổ chức/Name of organization:
- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code:
- Địa chỉ/Address:
- Điện thoại liên hệ/Tel.: Fax:
- E-mail:
- Website:

STT No.	Nội dung Contents	Trước khi thay đổi Before change	Thay đổi Change	Sau khi thay đổi After change	Lý do thay đổi Reason for change
1	Vốn điều lệ (VNĐ) Charter capital (VND)				
2	Tổng số cổ phiếu Total number of shares				
3	Số lượng cổ phiếu quỹ Number of treasury shares				
4	Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết Number of shares with voting rights				
5	Số lượng cổ phiếu khác (nếu có) Others (if any)				

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi/các tài liệu khác có liên quan
- *Securities Registration Certificate on the change/Other related documents*

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ
CBTT

*Legal representative/ Person authorized to
disclose information;*

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)

Phụ lục VI
Appendix VI

TÊN TỔ CHỨC
ORGANIZATION NAME

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: .../...

No.: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

..., day ... month ... year ...

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở
Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/*Name of organization:*

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code:*

- Địa chỉ/*Address:*

- Điện thoại liên hệ/*Tel.:*

Fax:

- E-mail:

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure:*

.....
.....

(Đối với trường hợp đính chính hoặc thay thế thông tin đã công bố cần giải trình rõ nguyên nhân
đính chính hoặc thay thế)/*In case of correction or replacement of previously disclosed*
information, explanation is needed)

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày .../.../.....
tại đường dẫn .../This information was published on the company's website on .../.../..... (date),
as in the link

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách
nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the*
information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached
documents:

Tài liệu liên quan đến nội
dung thông tin công bố/
Documents on disclosed
information.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/ Person authorized to disclose
information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(*Signature, full name, position, and seal*)

Phụ lục VII
Appendix VII

TÊN TỔ CHỨC
ORGANIZATION NAME

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

No.: .../...

..., day ... month ... year ...

THÔNG BÁO VỀ VIỆC KẾT THÚC NGHĨA VỤ CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỐI VỚI
CÔNG TY ĐẠI CHỨNG QUY MÔ LỚN
ANNOUNCEMENT OF TERMINATION OF INFORMATION DISCLOSURE AS A
LARGE-CAP PUBLIC COMPANY

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở
Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

1. Thông tin về tổ chức/*Organization particulars:*

- Tên tổ chức/*Name of organization:*

- Mã chứng khoán/*Stock code:*

- Địa chỉ/*Address:*

- Điện thoại liên hệ/*Tel.:*

Fax:

- E-mail:

- Website:

2. Ngày trở thành tổ chức đăng ký giao dịch quy mô lớn: Từ ngày .../.../...

Date of becoming a large-cap public company: From .../.../...

3. Ngày không còn là tổ chức đăng ký giao dịch quy mô lớn: Từ ngày .../.../...

Date of no longer being a large-cap public company: From .../.../...

4. Ngày kết thúc việc công bố thông tin theo quy định đối với tổ chức đăng ký giao dịch quy mô lớn: Từ ngày .../.../...

Termination date of information disclosure as a large-cap public company: From .../.../...

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)

Phụ lục VIII
Appendix VIII

CÔNG BỐ THÔNG TIN MỨC SAI LỆCH SO VỚI CHỈ SỐ THAM CHIẾU CỦA QUỸ
ETF

(Định kỳ hàng tuần)

KỲ BÁO CÁO: Tuần từ ... đến ...

DISCLOSURE OF INFORMATION TRACKING ERROR OF THE ETF

(Weekly report)

Week: from ... to ...

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở
Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

- Tên Công ty quản lý quỹ/ *Fund Management company:*

- Tên Ngân hàng giám sát/ *Supervisory Bank:*

- Tên Quỹ ETF/ *ETF name:*

- Mã chứng khoán/ *Securities symbol:*

- Địa chỉ trụ sở chính/ *Main office address:*

- Điện thoại/ *Tel.:* Fax:

- Ngày lập báo cáo:

Chúng tôi trân trọng công bố mức sai lệch giữa giá trị tài sản ròng của quỹ ETF so với chỉ số tham chiếu Tracking Error - TE (gọi tắt là mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu của quỹ ETF) như sau/ *We disclose the tracking error of the ETF as follow:*

Giá trị tài sản ròng của quỹ ETF/	Chỉ số tham chiếu của quỹ ETF/	Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu/
<i>NAV</i>	<i>Underlying index</i>	<i>Tracking error</i>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We declare that all information provided in this paper is true and accurate; We shall be legally responsible for any misrepresentation.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố/
Documents on disclosed information.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/ Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(*Signature, full name, position, and seal*)

Phụ lục IX
Appendix IX

DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU ĐỂ HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF
BASKET OF COMPONENT SECURITIES AND CASH TO EXCHANGE FOR ONE LOT OF ETF

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

- Tên Công ty quản lý quỹ/ *Fund Management company:*

- Tên Ngân hàng giám sát/ *Supervisory Bank:*

- Tên Quỹ ETF/ *ETF name:*

- Mã chứng khoán/ *Securities symbol:*

- Địa chỉ trụ sở chính/ *Main office address:*

- Điện thoại/ *Tel.:*

Fax:

Chúng tôi thông báo danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ *We announce the components of the basket to exchange for one lot of ETF as follow:*

- Ngày giao dịch hoán đổi/ *Exchange date:*

- Đơn vị tính lô: 1 lô ETF tương đương: ... chứng chỉ quỹ ETF

Unit: 1 lot of ETF = ETF certificates

Danh mục và tỷ lệ chứng khoán cơ cấu hoán đổi 1 lô ETF/ *Components and weighting:*

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
<i>Order</i>	<i>Security symbol</i>	<i>Volume</i>	<i>Weighting</i>
I. Chứng khoán/ Stock			
II. Tiền/ Cash			

Chênh lệch giữa danh mục chứng khoán cơ cấu và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/ *Spread between the value of basket of component securities and the value per lot of ETF:*

+ Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/
Basket value:

+ Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/
Value per lot of ETF:

+ Giá trị chênh lệch (nếu có)/
Spread in value (if any):

+ Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch (nếu có)

Plan to reduce the spread (if any):

- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu được thay bằng tiền (nếu có, nêu rõ lý do)/

In case, stock can be replaced by cash (if any, state reason):

- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu phát sinh sự kiện doanh nghiệp (nếu có)

State if component securities shall have corporate action (if any):

- Các nội dung khác có liên quan (nếu có)/ *Other informations (if any):*

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

We declare that all information provided in this paper is true and accurate; we shall be legally responsible for any misrepresentation.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố/
Documents on disclosed information.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/ Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



